

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2025/DS-ST

Ngày: 06 - 5 - 2025

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Thạch;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 554/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2024 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1); địa chỉ: Số B - B, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Đức Thạch D: Ông Nguyễn Quang T, chức vụ: Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng G; (Quyết định số 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023 v/v ủy quyền ký hợp đồng/ thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng), vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Quang T: Bà Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1986; chức vụ: Trưởng Bộ phận quản lý tín dụng và KSRR; địa chỉ: địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (là Người đại diện theo ủy quyền Giấy ủy quyền v/v tham gia tố tụng số 31/2025/GUQ-PGD.TC ngày 28/3/2025), vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Viết K, sinh năm 1977; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
2. Bà Phan Thị T1, sinh năm 1977; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 10 năm 2024 của nguyên đơn, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thúy A trình bày:

Ngày 19/7/2023, ông Nguyễn Viết K và bà Phan Thị T1 có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S2 (S1) (sau đây gọi là Ngân hàng) Hợp đồng cho vay số 202327168356, thời hạn vay đến ngày 19/7/2026 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 20/7/2023, thời hạn vay đến ngày 20/7/2024, theo đó ông K và bà T1 đã nhận nợ vay số tiền 600.000.000 đồng. Ngoài ra, ông K, bà T1 còn ký với Ngân hàng A1 Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân (thẻ tín dụng) số 2676705, ngày 14/4/2023, số thẻ 970403-3866, loại thẻ Napas, hạn mức là 30.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: Trồng mì, biện pháp bảo đảm tiền vay: thửa đất số 116, tờ bản đồ số 50, diện tích 736,0m² đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho Nguyễn Viết K và Phan Thị T1 ngày 16/02/2022, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS05866.

Từ ngày 20/7/2024, ông K, bà T1 vi phạm kỳ hạn trả nợ lãi và khoản vay thẻ tín dụng nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đôn đốc và tạo điều kiện cho ông K, bà T1 trả nợ cho Ngân hàng nhưng ông K, bà T1 chỉ hứa hẹn mà không thực hiện.

Tính đến ngày 25/10/2024, ông K, bà T1 phải còn nợ Ngân hàng số tiền 662.213.567 đồng, trong đó, nợ gốc là 600.000.000 đồng, lãi trong hạn là 5.371.625 đồng, lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi là 26.070.411 đồng, nợ thẻ tín dụng là 30.628.778 đồng.

Nay khởi kiện Ngân hàng yêu cầu ông K, bà T1 trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 29/4/2025 là 718.415.477 đồng, trong đó, nợ gốc là 600.000.000 đồng, lãi trong hạn là 5.371.625 đồng, lãi quá hạn, lãi phạt là 76.477.581 đồng, nợ thẻ tín dụng là 36.566.271 đồng (trong đó tiền gốc là 30.914.526 đồng, tiền lãi trong hạn là 3.767.830 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.883.915 đồng).

Trường hợp nếu ông K, bà T1 không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền phát mãi tài sản của ông K và bà T1 đã thế chấp để thu hồi nợ là quyền sở hữu thửa đất số 116, tờ bản đồ số 50, diện tích 736,0m² đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho Nguyễn Viết K và Phan Thị T1 ngày 16/02/2022, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS05866. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ thì ông K và bà T1 vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết các khoản nợ tại Ngân hàng.

Bị đơn ông Nguyễn Viết K và bà Phan Thị T1 đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận ý kiến.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Nguyễn Viết K và bà Phan Thị T1. Buộc ông K và bà T1 trả cho Ngân hàng tiền gốc là 600.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận hợp đồng.

Về án phí: Ông K và bà T1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đại diện của Ngân hàng TMCP S vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn ông K và bà T1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 19/7/2023, ông Nguyễn Viết K và bà Phan Thị T1 có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S2 (S1) Hợp đồng cho vay số 202327168356, thời hạn vay đến ngày 19/7/2026 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 20/7/2023, thời hạn vay đến ngày 20/7/2024, theo đó ông K và bà T1 đã nhận nợ vay số tiền 600.000.000 đồng. Ngoài ra, ông K, bà T1 còn ký với Ngân hàng A1 Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân (thẻ tín dụng) số 2676705, ngày 14/4/2023, số thẻ 970403-3866, loại thẻ Napas, hạn mức là 30.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: Trồng mì, tài sản thế chấp (Hợp đồng thế chấp tài sản số 202307182144077 ngày 19/7/2023): thửa đất số 116, tờ bản đồ số 50, diện tích 736,0m² đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho Nguyễn Viết K và Phan Thị T1 ngày 16/02/2022, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS05866. Tạm tính đến ngày 29/4/2025, ông K, bà T1 còn nợ Ngân hàng số tiền 718.415.477 đồng, trong đó, nợ gốc là 600.000.000 đồng, lãi trong hạn là 5.371.625 đồng, lãi quá hạn, phạt quá hạn là 76.477.581

đồng, nợ thẻ tín dụng là 36.566.271 đồng (trong đó tiền gốc là 30.914.526 đồng, tiền lãi trong hạn là 3.767.830 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.883.915 đồng). Hiện tại, khoản vay này đã quá hạn trả nhưng ông K và bà T1 không trả được số tiền vay gốc và tiền lãi nào. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông K và bà T1 nhưng ông K và bà T1 không hợp tác và không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông K và bà T1, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối chiếu với các điều khoản trong Hợp đồng cho vay số 202327168356 ngày 19/7/2023, Giấy nhận nợ số 01 ngày 20/7/2023, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân (thẻ tín dụng) số 2676705, ngày 14/4/2023, số thẻ 970403-3866, loại thẻ Napas và Hợp đồng thế chấp tài sản số 202307182144077 ngày 19/7/2023, chứng cứ trong hồ sơ, ý kiến của Ngân hàng, xác định tạm tính đến ngày 29/4/2025, ông K và bà T1 còn nợ số tiền là 718.415.477 đồng, trong đó, nợ gốc là 600.000.000 đồng, lãi trong hạn là 5.371.625 đồng, lãi quá hạn, phạt quá hạn là 76.477.581 đồng, nợ thẻ tín dụng là 36.566.271 đồng (trong đó tiền gốc là 30.914.526 đồng, tiền lãi trong hạn là 3.767.830 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.883.915 đồng). Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông K và bà T1 nhưng ông K và bà T1 không hợp tác và không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án do đó phải chịu hậu quả của việc không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, buộc ông Nguyễn Viết K và bà Phan Thị T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm tính đến ngày 29/4/2025 là 718.415.477 đồng, trong đó, nợ gốc là 600.000.000 đồng, lãi trong hạn là 5.371.625 đồng, lãi quá hạn, phạt quá hạn là 76.477.581 đồng, nợ thẻ tín dụng là 36.566.271 đồng (trong đó tiền gốc là 30.914.526 đồng, tiền lãi trong hạn là 3.767.830 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.883.915 đồng) là phù hợp với quy định các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S nên ông Nguyễn Viết K và bà Phan Thị T1 có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 1.500.000 đồng.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

H

[7] Về án phí: Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S 15.244.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Ông Nguyễn Viết K và bà Phan Thị T1 phải chịu 32.737.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 144, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1) đối với ông Nguyễn Viết K và bà Phan Thị T1 về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Nguyễn Viết K và bà Phan Thị T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1) số tiền tạm tính đến ngày 29/4/2025 là 718.415.477 (bảy trăm mười tám triệu bốn trăm mười lăm nghìn bốn trăm bảy mươi bảy) đồng, trong đó, nợ gốc là 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng, lãi trong hạn là 5.371.625 (năm triệu ba trăm bảy mươi một nghìn sáu trăm hai mươi lăm) đồng, lãi quá hạn, phạt quá hạn là 76.477.581 (bảy mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi một) đồng, nợ thẻ tín dụng là 36.566.271 (ba mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi một) đồng (trong đó tiền gốc là 30.914.526 (ba mươi triệu chín trăm mười bốn nghìn năm trăm hai mươi sáu) đồng, tiền lãi trong hạn là 3.767.830 (ba triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi) đồng, tiền lãi quá hạn là 1.883.915 (một triệu tám trăm tám mươi ba nghìn chín trăm mười lăm) đồng).

Kể từ ngày 29/4/2025, ông Nguyễn Viết K và bà Phan Thị T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 202327168356 ngày 19/7/2023, Giấy nhận nợ số 01 ngày 20/7/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2676705, ngày 14/4/2023, số thẻ 970403-3866 cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm: Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1) có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tiến hành kê biên, phát mãi tài sản của ông Nguyễn Viết K và bà Phan Thị T1 đã thế chấp để thu hồi nợ là quyền sở hữu thửa đất số 116, tờ bản đồ số 50, diện tích 736,0m² đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho Nguyễn Viết K và Phan Thị T1 ngày 16/02/2022, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS05866. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Viết K và bà Phan Thị T1 vẫn phải tiếp tục có nghĩa

vụ trả nợ cho đến khi trả hết các khoản nợ tại Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1).

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Nguyễn Viết K và bà Phan Thị T1 có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP S (S1) số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

4. Về án phí:

Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1) không phải chịu tiền án phí sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1) 15.244.000 (mười lăm triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0006904 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Ông Nguyễn Viết K và bà Phan Thị T1 phải chịu 32.737.000 (ba mươi hai triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- Chi cục THA-DS Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Cương